

# ĐỀ SỐ 15

## PHẦN 1: SỬ DỤNG NGÔN NGỮ

### 1.1. TIẾNG VIỆT

**Câu 1:** “Đến một đêm, trời sáng trắng rất tỏ, người thợ săn cũng rình bắn như bình thường. Đến nửa đêm, đàn heo rừng lại kéo nhau vào đây rầy, ông chủ rầy thấy vậy mới mò rình tới gần chúng, ông nhích dần, nhích dần đến khi đã nhìn rõ đàn heo, ông kéo ná đặt tên và bắt đầu nhắm bắn. Mũi tên bay đi trúng ngay một con heo rừng, nó kêu lên một tiếng “uek”.”

(Truyện cổ M’Nông, Người thợ săn với con chim dòng họ Rạch)

Âm thanh “uek” khi con heo rừng trúng tên có tác dụng gì trong đoạn trích?

- A. Tăng tính sinh động và tạo cảm giác chân thực cho câu chuyện.
- B. Làm nổi bật sự đau đớn của con heo rừng khi bị bắn.
- C. Gọi sự hồi hộp và căng thẳng trong cuộc săn của người thợ săn.
- D. Minh họa cách người M’Nông mô tả tiếng kêu của động vật.

**Câu 2:** “Trong số các thần đó thì có thần Tát biển cũng như thần Kẻ sao, công việc cụ thể của họ chúng ta chưa rõ thế nào cả: tát nước vào biển hay là tát nước ra? Vì sao mà tát? Nhưng đại khái có một câu chuyện nhắc lại rằng: hồi xưa có một vị thần đội lốt một con rùa. Thân hình của thần rất to lớn, to lớn không thể nào ước lượng được. Thần nằm yên lặng một nơi ở ngoài biển Đông rất xa xôi, không ăn uống, không làm lung, không ngủ. Có thể nói thần không to lớn thêm mà cũng không chết. Thần chỉ có mỗi một công việc là hô hấp, khi thần thở ra thì nước biển dâng lên, khi thần hít vào thì nước biển xuống thấp, làm thành hiện tượng thủy triều. Lúc biển động, có những ngọn sóng cao như núi mà người miền biển gọi là sóng thần là những lúc thần Biển thở quá mạnh hay hít quá nhiều.”

(Thần thoại Việt Nam, Thần Biển)

Theo câu chuyện, tác động của thần Biển đối với biển như thế nào?

- A. Thần Biển chỉ thở ra để làm sóng thần.
- B. Thần Biển hít vào và thở ra, gây ra hiện tượng thủy triều.
- C. Thần Biển chỉ gây ra sóng thần mà không liên quan đến thủy triều.
- D. Thần Biển không có ảnh hưởng gì đến biển cả.

**Câu 3:**

“Tình chung kẻ ở với người về,  
Cạn chén quan hà biết mấy be.  
Cá nước rồng mây cùng một hội,  
Áo xiêm xe ngựa bỗng đôi bề.  
Trời nam sức nức hương đưa quế,  
Đường bắc xanh xang gió thổi hoè.  
Nhấn với non sông đà thoả chứa?  
Ơn vua đến thế mới là ghê.”

(Nguyễn Văn Giai, Tình khứ lưu)

Xác định thể thơ của văn bản trên.

- A. Thất ngôn bát cú.
- B. Thất ngôn tứ tuyệt.
- C. Đường luật biến thể.
- D. Thơ tự do.

**Câu 4:** “Cánh đồng không có tên. Nhưng với tôi và Diên, chẳng có nơi nào là vô danh, chúng tôi nhắc, chúng tôi gọi tên bằng những kỷ niệm mà chúng tôi có trên mỗi cánh đồng. Chỗ chị em tôi trồng cây, chỗ Diên bị rắn cắn, chỗ tôi có kỳ kinh nguyệt đầu tiên... Và mai này khi trôi dạt đến một nơi nào khác, nhắc đến cánh đồng này với cái tên của chị, chắc chúng tôi sẽ xốn xang.”

(Nguyễn Ngọc Tư, Cánh đồng bất tận)

Trong đoạn trích từ tác phẩm *Cánh đồng bất tận* của Nguyễn Ngọc Tư, biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng nhằm thể hiện sự gắn bó của nhân vật với cánh đồng?

- A. Miêu tả không gian thiên nhiên bằng tất cả giác quan.
- B. Sử dụng kỷ niệm cá nhân để tạo sự gắn kết với địa danh.
- C. Sử dụng biện pháp so sánh để làm tăng giá trị cánh đồng.

**D.** Tả chi tiết về sự thay đổi của cánh đồng theo mùa.

**Câu 5:** “Tôi bèn sửa sang áo mũ chỉnh tề, lên cáng vào phủ. Tên đầy tớ chạy đằng trước hết đường. Cáng chạy như ngựa lồng, tôi bị xóc một mẻ, khổ không nói hết. Chúng tôi đi cửa sau vào phủ. Người truyền mệnh dẫn tôi qua mấy lần cửa nữa, theo đường bên trái mà đi. Tôi ngẩng đầu lên : đâu đâu cũng là cây cối um tùm, chim kêu rú rít, danh hoa đua thắm, gió đưa thoang thoang mùi hương. Những dãy hành lang quanh co nối nhau liên tiếp. Người giữ cửa truyền báo rộn ràng, người có việc quan qua lại như mắc cửi. Vệ sĩ canh giữ cửa cung, ai muốn ra vào phải có thể.”

(Lê Hữu Trác, *Thượng kinh kí sự*)

Đoạn trích này phản ánh điều gì về cuộc sống của “tôi”?

- A.** Cuộc sống của tác giả đầy bận rộn và căng thẳng.
- B.** Tác giả miêu tả sự thay đổi trong cuộc sống của mình.
- C.** Cuộc sống của tác giả rất thanh bình và tĩnh lặng.
- D.** Tác giả thể hiện sự quan tâm đến những giá trị tinh thần.

**Câu 6:** “Cha tôi tên là Thuấn, con trưởng họ Nguyễn. Trong làng, họ Nguyễn là họ lớn, số lượng trai đinh có lẽ chỉ thua họ Vũ. Ông nội tôi trước kia học Nho, sau về dạy học. Ông nội tôi có hai vợ. Bà cả sinh được cha tôi ít ngày thì mất, vì vậy ông tôi phải tục huyền. Bà hai làm nghề nhuộm vải, tôi không tường mặt, chỉ nghe nói là một người đàn bà cay nghiệt vô cùng. Sống với dì ghẻ, cha tôi trong tuổi niên thiếu đã phải chịu đựng nhiều điều cay đắng. Năm mười hai tuổi, cha tôi trốn nhà ra đi. Ông vào bộ đội, ít khi về nhà.”

(Nguyễn Huy Thiệp, *Tướng về hưu*)

Người kể chuyện trong văn bản trên sử dụng điểm nhìn trần thuật nào?

- A.** Điểm nhìn của ngôi thứ nhất.
- B.** Điểm nhìn của ngôi thứ ba toàn tri.
- C.** Điểm nhìn của ngôi thứ ba hạn tri.
- D.** Điểm nhìn của ngôi thứ hai.

**Câu 7:** Hình tượng trung tâm của đoạn thơ dưới đây là gì?

“Ẩn mình sau ngành dương  
Trộm rây phấn vàng hương  
Mặt trời gheo thiếu nữ  
Thiêm thiếp trong phòng sương.”

(Thanh Tịnh, *Nắng mai*)

- A.** Ngành dương.
- B.** Phấn vàng hương.
- C.** Mặt trời.
- D.** Thiếu nữ.

**Câu 8:** Hình ảnh “Tháng giêng ngon như một cặp môi gần” là một so sánh rất Xuân Diệu. Vì sao?

“Của ong bướm này đây tuần tháng mật;  
Này đây hoa của đồng nội xanh rì;  
Này đây lá của cành tơ phơ phất;  
Của yến anh này đây khúc tình si;  
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,  
Mỗi sáng sớm, thần Vui hằng gõ cửa;  
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần;  
Tôi sung sướng. Nhưng vội vàng một nửa:  
Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.”

(Xuân Diệu, *Vội vàng*)

- A.** Xuân Diệu lấy vẻ đẹp của con người, sự sông làm chuẩn mực cho mọi vẻ đẹp.
- B.** Cảnh vật trong thơ Xuân Diệu luôn đầy hương sắc, tình tứ.
- C.** Xuân Diệu nhìn đâu cũng thấy đam mê và hương vị của tình yêu.
- D.** Xuân Diệu luôn nhìn đời bằng cặp mắt xanh non biếc rờn.

**Câu 9:** “Tôi tìm thấy một góc nhỏ trên đảo để dựng nơi trú ẩn. Ban đầu, mọi thứ đều khó khăn: không có nước sạch, không có thức ăn. Tôi phải học cách săn bắn, hái lượm và tự chế tạo công cụ. Dần dần, tôi nhận ra mình không chỉ chiến đấu với thiên nhiên mà còn với sự cô đơn. Nhưng chính những ngày tháng ấy đã giúp tôi hiểu được giá trị của sự sống.”

(Daniel Defoe, *Rô-bin-xơn ngoài đảo hoang*)

Qua đoạn trích trên, Rô-bin-xơn học được bài học quan trọng nhất nào?

- A. Tầm quan trọng của sự tự lực cánh sinh. B. Khả năng chiến thắng thiên nhiên của con người.  
C. Cách chống lại sự cô đơn trong cuộc sống. D. Giá trị của sự sống trong mọi hoàn cảnh.

**Câu 10:** “*Nay thánh minh lại cho rằng, chuyện hay việc tốt tuy có một thời lừng lẫy, nhưng lời khen tiếng thơm chưa đủ lưu vẻ sáng lâu dài, cho nên lại dựng đá đề danh đặt ở cửa Hiền Quan, khiến cho kẻ sĩ trông vào mà phấn chấn hăm mộ rèn luyện danh tiết, gắng sức giúp vua. Há chỉ là chuộng văn suông, ham tiếng hão mà thôi đâu.*

*Ôi, kẻ sĩ chốn trường ốc lều tranh, phận thật nhỏ mọn mà được triều đình đề cao rất mực như thế, thì họ phải làm thế nào để tự trọng tấm thân mà ra sức báo đáp?”*

(Thân Nhân Trung, *Bài kí đề danh tiến sĩ khoa Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo thứ ba*)

Dòng nào sau đây không nêu đúng nội dung được thể hiện trong đoạn trích trên?

- A. Việc dựng bia đá nhằm khuyến khích kẻ sĩ giữ gìn danh tiết và phục vụ đất nước.  
B. Bia đá được dựng lên chỉ để ca ngợi những thành tựu văn chương của kẻ sĩ.  
C. Kẻ sĩ được triều đình đề cao, nên cần tự trọng và báo đáp đất nước.  
D. Việc dựng bia không chỉ là biểu hiện của sự trọng dụng kẻ sĩ mà còn có ý nghĩa giáo dục.

**Câu 11:** “*Khi điện thoại reo, tôi đang nấu dở món spaghetti trong bếp, mồm huýt sáo theo bản overture Chim ác là ăn cắp của Rossini phát qua đài FM. Vừa nấu spaghetti vừa nghe bản nhạc này thì còn gì bằng.*”

(Haruki Murakami, *Biển niên ký chim vặn dây cót*)

Đoạn văn trên thể hiện điều gì về phong cách sống hoặc suy nghĩ của nhân vật?

- A. Nhân vật có xu hướng yêu thích sự kết hợp hài hòa giữa nghệ thuật và đời sống thường ngày.  
B. Nhân vật luôn bị phân tâm bởi những công việc nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày.  
C. Nhân vật có thói quen tận hưởng cuộc sống một cách lười biếng và thụ động.  
D. Nhân vật coi âm nhạc cổ điển là yếu tố làm gián đoạn công việc nấu nướng.

**Câu 12:** Tác phẩm “Lão Hạc” của Nam Cao thuộc dòng văn học nào?

- A. Văn học cách mạng. B. Văn học hiện thực phê phán. C. Văn học lãng mạn. D. Văn học sử thi.

**Câu 13:** Dòng nào dưới đây có lỗi sai chính tả?

- A. Bao la, sáng lạn, hiển nhiên. B. Bao la, sán lạn, hiển nhiên.  
C. Bao la, xán lạn, hiển nhiên. D. Bao la, sáng lạn, hiển nhiên.

**Câu 14:** Câu nào dưới đây chứa từ viết sai chính tả?

- A. Sự đồng thuận trong nhóm là yếu tố then chốt dẫn đến thành công của dự án.  
B. Những kỉ niệm đẹp trong tuổi thơ luôn mang lại cảm giác ấm áp trong tâm hồn.  
C. Anh ấy đã dồn hết tâm huyết để hoàn thành tác phẩm nghệ thuật này.  
D. Sự đóng góp ý nghĩa của các thành viên khiến cho dự án trở nên hoàn thiện hơn.

**Câu 15:** Chọn một từ mà nghĩa của nó **không** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Hư ảo. B. Hư không. C. Hư danh. D. Hư cấu.

**Câu 16:** “*Nhờ sự giúp đỡ của cả lớp, bạn Hoa đã thành công tự mình giải quyết hết mọi vấn đề khó khăn.*”

Xác định lỗi sai trong câu trên.

- A. Sai logic. B. Sai quy chiếu. C. Sai dùng từ. D. Sai ngữ pháp.

**Câu 17:** Câu nào dưới đây **không** mắc lỗi?

- A. Qua tác phẩm “Lão Hạc” của Nam Cao đã cho ta thấy hình ảnh thảm thương của người nông dân trước cách mạng tháng Tám.  
B. Biện pháp nhân hóa khiến sự vật trở nên linh động, gần gũi hơn.  
C. Tác phẩm “Truyện Kiều” của Nguyễn Du đã nêu cao tư tưởng nhân đạo rất là cao đẹp.  
D. Mỗi hàng cây đều mang chứng tích của lịch sử và thời gian.

**Câu 18:** “*Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang dần phục hồi sau đại dịch.*”

Câu trên là câu chưa hoàn chỉnh vì thiếu thành phần nào sau đây?

- A. Thiếu trạng ngữ. B. Thiếu bổ ngữ. C. Thiếu chủ ngữ và vị ngữ. D. Thiếu liên kết câu.

**Câu 19:** Xác định một từ/ cụm từ **sai** về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic, phong cách

*Bài thơ Sang thu được sáng tác năm 1977, thể hiện những cảm nhận tinh tế của tác giả trước những chuyển đổi của thiên nhiên, sức sống của tạo vật trong những khoảnh khắc giao mùa.*

- A. cảm nhận. B. chuyển đổi. C. sức sống. D. những khoảnh khắc.

**Câu 20:** Chỉ ra câu sai trong các câu sau:

- A. Nhờ sự nỗ lực của toàn đội ngũ mà công ty đạt được thành tích ấn tượng.
- B. Do sự nỗ lực của toàn đội ngũ mà công ty đã hoàn thành mục tiêu.
- C. Nhờ sự nỗ lực của toàn đội ngũ, công ty đã hoàn thành mục tiêu.
- D. Vì sự nỗ lực của toàn đội ngũ mà khiến công ty đạt được thành tích ấn tượng.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 21 đến 25**

Sau Hiệp định Paris 1973, Hà Nội bắt đầu xây dựng các công trình quan trọng như Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Cung Thiếu nhi, Bưu điện Hà Nội, Nhà khách Chính phủ, v.v., chúng đều được hoàn thành từ 1975 trở đi. Nhiệm vụ tái thiết sau chiến tranh cũng là cơ hội để kiến trúc Hà Nội bước sang trang mới – thời kỳ đỉnh cao của Hiện đại XHCN. Nếu như các phân đoạn trước vẫn còn phảng phất dấu đó tư duy kiến trúc thời Pháp thuộc, thì từ năm 1973, với những điều kiện mới về xã hội, khoa học kỹ thuật và con người, kiến trúc Hà Nội có sự bứt phá rõ rệt, khẳng định bản sắc dân tộc- quốc gia trong thời đại XHCN trên bình diện quốc tế.

Đây cũng là thời điểm thực sự bắt đầu cho một thế hệ KTS mới, được đào tạo trong môi trường giáo dục XHCN ở trong nước và ngoài nước (Đông Âu, Liên Xô, Trung Quốc, Cuba). Thoát khỏi chiếc bóng của các KTS thế hệ thứ nhất, được đào tạo từ Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, các kiến trúc sư thế hệ thứ hai đã làm chủ công tác thiết kế một cách vững vàng và tự hào. Một trong những kiến trúc sư tiêu biểu là Lê Văn Lân, tốt nghiệp lớp Kiến trúc- Xây dựng khóa 1 Bách khoa, tu nghiệp quy hoạch đô thị ở Liên Xô và thiết kế công trình văn hóa ở CHDC Đức. KTS Lê Văn Lân đã thiết kế, quy hoạch công viên Thủ Lệ, các khu tập thể Văn Chương, Quỳnh Lôi, Nghĩa Đô và thiết kế các công trình Nhà Văn hóa Thiếu nhi Hà Nội, Cổng Công viên Thống Nhất, nhà thờ Tin Lành... trong giai đoạn 1973-1986.

Công trình Cung Thiếu nhi Hà Nội của KTS Lê Văn Lân là một bứt phá của kiến trúc Việt Nam về tạo hình, kỹ thuật xây dựng cũng như cách tổ chức không gian. Công nghệ bê tông cho phép giải phóng không gian hai tầng dưới cũng như tạo mảng hoa gió lớn trải rộng ba tầng. Trước đó, Hà Nội chỉ quen với lối kiến trúc tường gạch, mái ngói, cửa sổ kính chớp suốt mặt tiền. Cung Thiếu nhi cũng là công trình đầu tiên sử dụng thang máy ở Hà Nội.

Nhờ tiếp thu những tiến bộ của công nghệ bê tông, các công trình xây dựng ở giai đoạn này đã thể hiện tương đối đầy đủ ngôn ngữ kiến trúc hiện đại, với các thủ pháp mặt bằng tự do, tổ hợp mặt đứng dựa trên sự đan xen các mảng đặc rỗng, nhà xây trên cột giải phóng không gian tầng một. Ngoài ra, vật liệu đá rửa phủ bề mặt từ miền Nam lan ra miền Bắc tạo thành một trào lưu thịnh hành ở Hà Nội những năm 1975-1986. Tuy nhiên, cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp bộc lộ nhiều bất cập, chiến tranh biên giới, cấm vận, và viện trợ bị cắt giảm dẫn đến sự suy giảm trong đầu tư xây dựng. Các công trình được xây dựng với tiêu chí “đẹp trong điều kiện có thể”, trang thiết bị công trình được đầu tư ở mức tối thiểu. Phần lớn các công trình có quy mô lớn và hình thức kiến trúc ấn tượng trong giai đoạn này là được viện trợ từ nước ngoài.

(Theo Vũ Hiệp, *Kiến trúc sư thời Bao cấp*)

Sau Hiệp định Paris 1973, Hà Nội bắt đầu xây dựng những công trình nào quan trọng?

**Câu 21:** Kiến trúc Hà Nội giai đoạn sau 1973 có sự bứt phá rõ rệt ở điểm nào?

- A. Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Cung Thiếu nhi, Bưu điện Hà Nội, Nhà khách Chính phủ.
- B. Bảo tàng Mỹ thuật, Cung Thiếu nhi, Nhà hát Lớn.
- C. Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà hát Lớn, Nhà Văn hóa Thiếu nhi Hà Nội.
- D. Bưu điện Hà Nội, Nhà khách Chính phủ, Cổng Công viên Thống Nhất.

**Câu 22:** Kiến trúc Hà Nội giai đoạn sau 1973 có sự bứt phá rõ rệt ở điểm nào?

- A. Khẳng định bản sắc dân tộc – quốc gia trong thời đại XHCN.
- B. Giới thiệu những công nghệ kiến trúc mới.
- C. Sử dụng nhiều vật liệu đá rửa.
- D. Tăng cường sử dụng các công trình viện trợ từ nước ngoài.

**Câu 23:** Kiến trúc sư Lê Văn Lân có những đóng góp gì cho kiến trúc Hà Nội?

- A. Thiết kế công viên Thủ Lệ và các công trình văn hóa khác.
- B. Quy hoạch đô thị, thiết kế các khu tập thể và công trình Nhà Văn hóa Thiếu nhi.
- C. Thiết kế Bưu điện Hà Nội và Cung Thiếu nhi.
- D. Thiết kế các công trình văn hóa ở miền Nam Việt Nam.

**Câu 24:** Cung Thiếu nhi Hà Nội là công trình bứt phá về điều gì?

- A. Vật liệu xây dựng và thiết kế không gian. B. Sử dụng thang máy và tổ chức không gian.  
C. Sử dụng bê tông và gạch ngói. D. Giới thiệu hình thức kiến trúc hiện đại.

**Câu 25:** Những yếu tố nào ảnh hưởng đến sự suy giảm trong đầu tư xây dựng sau giai đoạn 1975-1986?

- A. Cơ chế quản lý kinh tế tập trung, chiến tranh biên giới và cấm vận.  
B. Thiếu nhân lực và kỹ thuật xây dựng.  
C. Sự suy thoái kinh tế và khủng hoảng tài chính toàn cầu.  
D. Các công trình viện trợ từ nước ngoài bị cắt giảm.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 26 đến 30**

Những nhà có máu mặt trong khu này thuê bà gánh nước. Họ chẳng ưa gì bà. Họ sầm soi xem thùng nước bà gánh về có trong không. Có đáng đồng tiền của họ bỏ ra không. Có người nghi ngờ, bắt bà tháo cả bể nước đầy ra gánh lại, lấy có là bà đã lấy nước bẩn vào bể của họ. Cũng có những người trả tiền sòng phẳng, hậu hĩ là khác nhưng họ đưa tiền cho bà rồi vội quay đi như chỉ sợ dènh dàng bà nhớ mồm bắt chuyện thì mất cả thì giờ và mất cả thể diện nữa. Con người ta thường hay chối bỏ quá khứ, nếu quá khứ đó là không vẻ vang. Người đời nay coi nó là **bệnh “sĩ”**. Nếu như những năm sáu mươi của thế kỷ này người ta cố chứng minh rằng gốc gác của mình là bần cố nông thì trong những năm tám mươi người ta lại cố khoe rằng nhà mình giàu có ra sao, bịa cả những chuyện dài các rởm không biết ngược mồm. Thôi thì cũng chẳng trách họ, âu cũng là do cách nhìn người của thời đại mà ra. Những bộ mặt đàn độn trát bột son phấn vênh váo, đầy kiêu hãnh giả tạo. Và trong cơn mơ dài các sang giàu của họ, bà Diễm chỉ là một kẻ làm thuê, một người gánh nước cho nhà họ. Một thời, chúng ta đã ghé thăm những từ “con ở”, “đầy tớ”, “gái diễm”... Nhưng giờ đây, những từ đó đã và đang lặng lẽ trở về nhắc nhở người ta rằng, chúng có mặt trên đời này.

(Võ Thị Hảo, *Người gánh nước thuê*)

**Câu 26:** Vì sao bà Diễm không được những người “máu mặt” trong khu tôn trọng dù bà làm công việc chân chính?

- A. Vì bà Diễm có quá khứ không tốt nên bị họ coi thường.  
B. Vì họ cảm thấy bà Diễm thuộc tầng lớp thấp kém, không xứng đáng được đối xử tử tế.  
C. Vì công việc gánh nước khiến bà bị xem như một “đầy tớ” trong mắt họ.  
D. Vì xã hội thời đó coi trọng địa vị và gạt bỏ những người thuộc tầng lớp lao động.

**Câu 27:** Thái độ của những người trả tiền “sòng phẳng, hậu hĩ” cho bà Diễm nhưng vội quay đi cho thấy điều gì?

- A. Họ trân trọng công việc của bà nhưng không muốn giao tiếp.  
B. Họ cảm thấy áy náy khi phải thuê bà làm công việc gánh nước.  
C. Họ sợ mất thời gian và thể diện khi tiếp xúc với bà.  
D. Họ có lòng tốt nhưng không muốn công khai thể hiện.

**Câu 28:** Tác giả dùng cụm từ “bệnh sĩ” để chỉ điều gì trong xã hội thời bấy giờ?

- A. Sự cố gắng che giấu quá khứ nghèo khó để khoe mẽ hiện tại.  
B. Tâm lý tự ti của những người thuộc tầng lớp lao động.  
C. Sự đối lập giữa các giai đoạn lịch sử trong cách nhìn nhận giá trị con người.  
D. Xu hướng bịa đặt và làm màu để đạt được sự tôn trọng của người khác.

**Câu 29:** Hình ảnh “những bộ mặt đàn độn trát bột son phấn” mang ý nghĩa ẩn dụ gì?

- A. Sự giả tạo và kiêu hãnh hão huyền của một tầng lớp người.  
B. Sự thăng tiến về vật chất nhưng nghèo nàn về nhân cách.  
C. Sự phân biệt rõ ràng giữa tầng lớp giàu có và lao động.  
D. Sự thay đổi diện mạo xã hội khi kinh tế phát triển.

**Câu 30:** Thông điệp chính mà đoạn văn muốn truyền tải là gì?

- A. Sự bất công trong cách xã hội đối xử với tầng lớp lao động.  
B. Sự thay đổi giá trị đạo đức và cách nhìn nhận con người theo thời đại.  
C. Sự phân hóa giai cấp và thái độ tự cao tự đại của tầng lớp giàu có.  
D. Sự quan trọng của việc giữ gìn phẩm giá bất chấp hoàn cảnh.

## 1.2. TIẾNG ANH

**Questions 31 - 35:** Choose a suitable word or phrase (A, B, C, or D) to fill in each blank.

**Câu 31:** The company's \_\_\_\_\_ plan was to launch the product in the spring, but they decided to delay it.

- A. initiate B. initial C. initiative D. initiation

**Câu 32:** I washed the dishes yesterday, but I \_\_\_\_\_ no time to do it today.

- A. had                              B. will have                              C. have had                              D. have

**Câu 33:** She was shouting \_\_\_\_\_ joy \_\_\_\_\_ the top of her lungs when she heard the good news.

- A. on – at                              B. in – in                              C. on – in                              D. of – at

**Câu 34:** \_\_\_\_\_ student in the class submitted their assignments online due to the school closure during the Covid-19 pandemic.

- A. All                              B. Every                              C. Most                              D. Many

**Câu 35:** When I was in college, I occasionally \_\_\_\_\_ things that were a bit risky, but somehow managed to avoid getting caught.

- A. got up to                              B. got down to                              C. got along with                              D. got around to

**Questions 36 - 40:** Each of the following sentences has one error (A, B, C, or D). Find it and blacken your choice on your answer sheet.

**Câu 36:** If a traveler has dietary restrictions, it is recommended they carry a specified list to avoid unsuitable meals.

- A. dietary restrictions                              B. they                              C. carry                              D. to avoid

**Câu 37:** Fresh vegetables are typically kept in a place where has high humidity to prevent them from wilting too quickly.

- A. typically                              B. in a place                              C. where                              D. too

**Câu 38:** The increase in a demand for eco-tourism in national parks is positively affecting the income of local people.

- A. a demand                              B. is                              C. affecting                              D. the income

**Câu 39:** Parents' choice for their children's names are based on the names of their relatives or ancestors.

- A. Parents'                              B. are                              C. on                              D. their

**Câu 40:** Grateful for the firefighter's bravery, the residents expressed their deep appreciation for their efforts in protecting the neighborhood from the wildfire.

- A. firefighter's bravery                              B. their efforts                              C. protecting                              D. from the wildfire

**Questions 41 - 45:** Which of the following best restates each of the given sentences?

**Câu 41:** It is certain she received bad news based on the way she looked.

- A. She must have heard bad news because of her expression.  
B. From her expression, she has probably got bad news.  
C. Her expression made it clear that she may have heard bad news.  
D. Her expression suggested that she should have received bad news.

**Câu 42:** "Never borrow money from friends", my father said.

- A. My father advised me not borrow money from friends.  
B. My father suggested me never borrowing money from friends.  
C. My father told me to never borrow money from friends.  
D. My father told me never to borrow money from friends.

**Câu 43:** Living in the countryside offers fresh air and a slower pace of life, away from the hustle and bustle of the city.

- A. Living in the countryside gives the same busy lifestyle as the city but with fresh air and open spaces.  
B. The countryside offers a peaceful atmosphere with fresh air and wide spaces, contrasting with the fast-paced city life.  
C. The countryside is less peaceful and more crowded than city life, despite the fresh air and open spaces.  
D. The city offers open spaces, but the countryside provides a slower pace and less crowded lifestyle.

**Câu 44:** Should you choose not to continue with your education, we will still support you.

- A. If you don't carry on with your education, we'll be unable to help you.  
B. We would be willing to support you if you needed help with your studies.  
C. Even though you've stopped studying, we still have confidence in you.  
D. We are prepared to stand by you even if you decide to give up your education.

**Câu 45:** Her persistence in learning a new language filled her with a great sense of accomplishment.

- A. The progress she made in mastering a new language was extremely fulfilling.
- B. Everyone around her was impressed by her determination to learn a new language.
- C. She was filled with satisfaction as she continued her persistence in learning a new language.
- D. She felt proud of her process in learning a new language thanks to her persistent efforts.

**Questions 46 - 52:** *Read the passage carefully.*

Marriage nowadays is a choice people make on their own, but this has not always been the case in society. Thousands of years ago, the average lifespan was shorter than **it** is today. A man usually lived until he was about 40 years old, while women died even sooner because of childbirth. There were many wars and illnesses, and people had to protect themselves by having more children while they were still young. The parents lived through their children.

Marriage was not so much a romantic love story but a business transaction, or deal. Most marriages were arranged between parents while their children were still very young. It was the custom that the fathers made the decision on whom their children were going to marry. The mothers had little say in it since they rarely made any decisions outside the household. The fathers would meet to arrange the wedding date and the money given for the bride on her wedding date. The more money and land a girl had, the more chances she had to marry well. Therefore, it was important that her father choose the bridegroom very well. Usually, it was someone who came from a good family or who was rich too. It was very unlikely that people married outside their social class. A few well-off and rich merchants got to marry poorer noble women and became King's business advisors. In a way, poor peasants had an easier choice as it was less important whom they married.

The practice of arranged marriage is still common in some countries in the Middle East, such as India or Pakistan. Here, social classes are still strongly divided and very well-kept. Often, however, arranged marriages are a sign that people do not want to **let go of** the past, which gives them comfort and security in an ever- changing world.

*Choose an option (A, B, C or D) that best answer each question.*

**Câu 46:** What does the passage mainly discuss?

- A. Marriage as a business transaction today.
- B. Mothers' roles in their children's marriage.
- C. Marriage practices in modern society.
- D. The practice of arranged marriage.

**Câu 47:** What does the word "it" in paragraph 1 refer to?

- A. the average lifespan
- B. a choice
- C. society
- D. marriage

**Câu 48:** What is the reason why women died even sooner than men?

- A. wars
- B. childbirth
- C. illnesses
- D. marriage

**Câu 49:** Why were girls with more money and land more likely to marry well in the described society?

- A. They could choose their own husbands without their father's involvement.
- B. Wealth and land made them more desirable to potential suitors from good families.
- C. They were allowed to marry outside their social class to improve family connections.
- D. They could use their resources to influence marriage decisions in their favor.

**Câu 50:** What is the phrase "let go of" in paragraph 3 closest in meaning to?

- A. give up
- B. turn off
- C. save up
- D. give in

**Câu 51:** Which of the following is NOT mentioned in the passage?

- A. People tended to marry outside their social class.
- B. Men made almost all decisions inside the family.
- C. Marriage used to be a deal between two families.
- D. The wedding date was decided by the fathers.

**Câu 52:** Which of the following can be inferred from the passage?

- A. Arranged marriages are outdated and should be abolished in modern society.
- B. Arranged marriages are more successful than marriages based on love.
- C. Arranged marriages provide a sense of stability and comfort in a changing world.
- D. Arranged marriages are unique to Middle Eastern countries.

**Questions 53 - 60:** *Read the passage carefully.*

1. We find that bright children are rarely\*held back\*by mixed-ability teaching. On the contrary, both their knowledge and experience are enriched. We feel that there are many disadvantages instreaming pupils.It does not

take into account the fact that children develop at different rates. **It** can have a bad effect on both the bright and the not-so-bright child. After all, it can be quite discouraging to be at the bottom of the top grade!

2. Besides, it is rather unreal to grade people just according to their intellectual ability. This is only one aspect of their total personality. We are concerned to develop the abilities of all our pupils to the full, not just their academic ability. We also value personal qualities and social skills, and we find that mixed-ability teaching contributes to all these aspects of learning.

3. In our classrooms, we work in various ways. The pupils often work in groups; this gives them the opportunity to learn to co-operate, to share, and to develop leadership skills. They also learn how to cope with personal problems as well as learning how to think, to make decisions, to analyze and evaluate, and to communicate effectively. The pupils learn from each other as well as from the teachers.

4. Sometimes the pupils work in pairs; sometimes they work on individual tasks and assignments, and they can do this at their own speed. They also have some formal class teaching when this is appropriate. We encourage our pupils to use the library, and we teach them the skills they need in order to do this effectively. An advanced pupil can do advanced work; it does not matter what age the child is. We expect our pupils to do their best, not their least, and we give them every encouragement to attain this goal.

*Choose an option (A, B, C or D) that best answer each question.*

**Câu 53:** What does the phrase “held back” in paragraph 1 mean?

- A. prevented from advancing
- B. forced to study in lower class
- C. made to remain in the same classes
- D. made to lag behind

**Câu 54:** What is the reason why mixed-ability teaching is more preferable?

- A. Children can learn to work with each other to solve personal problems.
- B. It doesn't have disadvantages as in streaming pupils.
- C. Formal class teaching is appropriate.
- D. It aims at developing the children's total personality.

**Câu 55:** Which of the following is NOT mentioned in the third paragraph?

- A. Group work provides the pupils with the opportunity to learn to be capable organizers.
- B. Pupils also learn how to participate in teaching activities.
- C. Group work gives pupils the opportunity to learn to work together with others.
- D. Pupils also learn to develop their reasoning ability.

**Câu 56:** According to the passage, which of the following is NOT true?

- A. Development of pupils as individuals is not the aim of group work.
- B. Pupils cannot develop in the right way when grouped by intellectual ability.
- C. It's not good for a bright child to find out that he performs worst in a mixed-ability class.
- D. There is no fixed method for teaching pupils to develop themselves to the full.

**Câu 57:** What does the word “it” in the first paragraph refer to?

- A. the bright child
- B. streaming pupils
- C. knowledge
- D. experience

**Câu 58:** What is the main idea of the last paragraph?

- A. Schools always provide pupils with both formal class and mixed-ability teaching.
- B. Schools promote independent work and personal progress.
- C. Pupils must complete tasks at a required speed.
- D. Advanced pupils get special guidance and encouragement.

**Câu 59:** What is the author's purpose of writing this passage?

- A. To recommend pair work and group work classroom activities.
- B. To offer advice on the proper use of the school library.
- C. To argue for teaching bright and not-so-bright pupils in the same class.
- D. To emphasize the importance of appropriate formal classroom teaching.

**Câu 60:** Which of the following statements can best summarize the main idea of the passage?

- A. The aim of education is to find out how to teach the bright and not-so-bright pupils.



- B. Various ways of teaching should be encouraged in class.  
 C. Children, in general, develop at different rates.  
 D. Bright children do benefit from mixed-ability teaching.

## PHẦN 2: TOÁN HỌC

**Câu 61:** Lớp 10A có 50 học sinh trong đó có 30 em học sinh giỏi môn Toán, 28 em học sinh giỏi môn Lý, 25 em học sinh giỏi môn Hóa, 16 em học giỏi cả môn Toán và môn Lý, 13 em học sinh giỏi cả môn Lý và môn Hóa, 14 em học giỏi cả môn Toán và môn Hóa. Hỏi lớp 10A có bao nhiêu học sinh giỏi cả môn Toán, Lý, Hóa, biết rằng mỗi học sinh trong lớp học giỏi ít nhất một trong 3 môn Toán, Lý, Hóa?

- A. 8. B. 9. C. 10. D. 11.

**Câu 62:** Cho 2 số thực dương  $a, b$  thỏa mãn  $\sqrt{a} \neq b, a \neq 1, \log_a b = 2$ . Tính  $T = \log_{\frac{\sqrt{a}}{b}} \sqrt[3]{ba}$ .

- A.  $T = -\frac{2}{5}$  B.  $T = \frac{2}{5}$  C.  $T = \frac{2}{3}$  D.  $T = -\frac{2}{3}$

**Câu 63:** Biết rằng  $a + b = 4$  và  $\lim_{x \rightarrow 1} \left( \frac{a}{1-x} - \frac{b}{1-x^3} \right)$  hữu hạn. Tính giới hạn  $L = \lim_{x \rightarrow 1} \left( \frac{b}{1-x^3} - \frac{a}{1-x} \right)$

- A. 1 B. 2 C. -1 D. -2

**Câu 64:** Cho hàm số  $y = x^3 - 3x^2 + 2$ . Viết phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số biết cosin góc tạo bởi tiếp tuyến và đường thẳng  $\Delta : 3x - 4y + 1 = 0$  bằng  $\frac{4}{5}$ .

- A.  $y = 2; y = 1$  B.  $y = -2; y = 1$  C.  $y = -2; y = -1$  D.  $y = 2; y = -2$

**Câu 65:** Cho hàm số  $y = f(x)$  có đạo hàm trên  $\mathbb{R}$  với  $f'(x) = x(x+1)^2(1-x)$ . Hàm số đồng biến trên khoảng nào?

- A.  $(-1; 0)$  B.  $(0; 1)$  C.  $(-\infty; -1)$  D.  $(1; +\infty)$

**Câu 66:** Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số  $m$  để đồ thị hàm số  $y = \frac{x-1}{x^2+mx+4}$  có đúng hai đường tiệm cận?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 67 đến 69**

Cho hàm số  $f(x) = 2x^3 - 3(m+1)x^2 + 6mx + 1$ , với  $m$  là tham số thực.

**Câu 67:** Với  $m = 2$ , giá trị lớn nhất của hàm số  $y = f(x)$  trên đoạn  $[0; 2]$  là:

- A. 6. B. 8. C. 10. D. 16.

**Câu 68:** Hàm số  $y = f(x)$  đồng biến trên  $(1; 2)$  khi và chỉ khi

- A.  $m \leq 1$ . B.  $m \geq 1$ . C.  $m \geq 2$ . D.  $m \leq 2$ .

**Câu 69:** Đường thẳng  $y = 1$  cắt đồ thị hàm số  $y = f(x)$  tại hai điểm phân biệt có hoành độ lớn hơn 3 khi và chỉ khi

- A.  $m < 4$  B.  $m > 4$  C.  $m < 3$ . D.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 70 đến 71**

Cho cấp số cộng  $(u_n)$  có công sai  $d < 0$  thỏa mãn  $\begin{cases} u_1 + u_7 = 26 \\ u_2^2 + u_6^2 = 466 \end{cases}$ .

**Câu 70:** Tổng của 50 số hạng đầu tiên của cấp số cộng này là:

- A. -3650. B. -3750. C. 6250. D. 6150.

**Câu 71:** Tính  $\lim_{n \rightarrow \infty} \frac{3u_n + 2}{2n + 3}$  bằng

- A. -6. B.  $-\frac{1}{6}$ . C. 3. D.  $-\frac{1}{3}$ .

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 72 đến 73**

Một gia đình cần ít nhất 900 đơn vị protein và 400 đơn vị lipid trong thức ăn mỗi ngày. Mỗi kilogram thịt bò chứa 800 đơn vị protein và 200 đơn vị lipid. Mỗi kilogram thịt lợn chứa 600 đơn vị protein và 400 đơn vị lipid. Biết rằng gia đình này chỉ mua nhiều nhất 1,6 kg thịt bò và 1,1 kg thịt lợn; giá tiền 1 kg thịt bò là 250 nghìn đồng; 1 kg thịt lợn là 160 nghìn đồng.

**Câu 72:** Gọi số kilogram thịt bò và số kilogram thịt lợn gia đình đó mua trong 1 ngày lần lượt là  $x, y$  ( $0 \leq x \leq 1,6; 0 \leq y \leq 1,1$ ) thì hệ bất phương trình biểu diễn số năng lượng gia đình nạp 1 ngày là:

A.  $\begin{cases} 800x + 600y \leq 9000 \\ 200x + 600y \leq 400 \end{cases}$  B.  $\begin{cases} 800x + 600y \geq 900 \\ 200x + 400y \geq 400 \end{cases}$  C.  $\begin{cases} 600x + 800y \geq 900 \\ 200x + 400y \geq 400 \end{cases}$  D.  $\begin{cases} 600x + 800y \leq 900 \\ 200x + 400y \leq 400 \end{cases}$

**Câu 73:** Tính số kilôgam thịt mỗi loại mà gia đình cần mua để chi phí là ít nhất.

- A. 0,3 kg thịt bò; 1,1 kg thịt lợn.  
 B. 1,6 kg thịt bì; 1,1 kg thịt lợn  
 C. 1,6 kg thịt bò; 0,2 kg thịt lợn.  
 D. 0,6 kg thịt bò; 0,7kg thịt lợn.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 74 đến 75**

Cho phương trình  $16^x - 2m \cdot 4^x + 3m + 4 = 0$

**Câu 74:** Khi  $m = 4$ , tổng tất cả các nghiệm của phương trình là:

- A. 4 B. 1 C. 5 D. 3.

**Câu 75:** Phương trình có hai nghiệm phân biệt khi?

- A.  $m < 4$ . B.  $m \leq 4$ . C.  $m > 4$ . D.  $m \geq 4$ .

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 76 đến 77**

Cho bất phương trình  $\log_2^2 x - 2(m+2)\log_2 x + m^2 + 4m \leq 0$  với  $m$  là tham số thực

**Câu 76:** Với  $m = 1$  thì có bao nhiêu giá trị nghiệm nguyên của bất phương trình

- A. 30. B. 32. C. 29. D. 31.

**Câu 77:** Có bao nhiêu giá trị nguyên của  $m$  để bất phương trình  $\log_2^2 x - 2(m+2)\log_2 x + m^2 + 4m \leq 0$  nghiệm đúng với mọi  $x \in [4; 8]$ .

- A. 4 B. 1. C. 2. D. 0.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 78 đến 79**

Cho  $\triangle ABC$ , có diện tích bằng  $12\sqrt{3}$ ,  $AB = 6$ ,  $\widehat{BAC} = 120^\circ$ .

**Câu 78:** Độ dài cạnh BC bằng?

- A. 10. B. 12, 25. C.  $2\sqrt{37}$ . D. 14.

**Câu 79:** Diện tích của đường tròn ngoại tiếp  $\triangle ABC$  là:

- A.  $50\pi$ . B.  $\frac{148}{3}\pi$ . C.  $\frac{296}{3}\pi$  D.  $62\pi$ .

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 80 đến 82**

Giả sử tỉ lệ người dân của tỉnh A nghiện thuốc lá là 25% tỉ lệ người bị bệnh trong số người nghiện thuốc là 75%, trong số người không nghiện thuốc lá là 20%. Ta gặp ngẫu nhiên một người dân của tỉnh A.

**Câu 80:** Xác suất để người dân đó không nghiện thuốc lá bằng?

- A. 0, 8. B. 0, 25. C. 0, 75. D. 0, 2.

**Câu 81:** Xác suất người đó bị bệnh phổi là bao nhiêu?

- A. 0, 15. B. 0, 26. C. 0, 3. D. 0, 3375.

**Câu 82:** Xác suất người đó nghiện thuốc lá khi biết bị bệnh phổi là bao nhiêu?

- A.  $\frac{5}{9}$ . B.  $\frac{6}{9}$ . C.  $\frac{4}{9}$ . D.  $\frac{1}{9}$ .

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 83 đến 84**

Trong không gian hệ trục tọa độ  $Oxyz$  (đơn vị trên mỗi trục là km) một trạm phát sóng điện thoại của nhà mạng Vinaphone được đặt trên quả đồi ở vị trí  $I(1; -2; 3)$  bằng điện thoại sẽ bắt được sóng tốt nếu vị trí của điện thoại cách vị trí I không quá 5000 m. Nhà các bạn Minh Hiền, bạn Nhật Hoàng có vị trí tọa độ lần lượt là  $M(1; 2; 0)$ ,  $N(-3; 1; 0)$ .

**Câu 83:** Nhà bạn nào có thể sử dụng điện thoại tại nhà?

- A. Minh Hiền.  
 B. Nhật Hoàng.  
 C. Cả hai bạn đều sử dụng được.  
 D. Không bạn nào sử dụng được.

**Câu 84:** Gọi Q là vị trí nằm trên đoạn thẳng từ nhà Minh Hiền đến nhà Nhật Hoàng sao cho tại vị trí này có thể sử dụng điện thoại. Độ dài lớn nhất của MQ là?

- A.  $\frac{8\sqrt{17}}{17}$ . B.  $\frac{7\sqrt{17}}{17}$ . C.  $\frac{\sqrt{901}}{17}$ . D.  $\frac{15\sqrt{17}}{17}$ .

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 85 đến 86**

Giả sử lợi nhuận biên (tính bằng triệu đồng) của một sản phẩm được mô hình hóa bằng công thức  $P'(x) = -0,0008x + 10,4$ . Ở đây  $P(x)$  là lợi nhuận (tính bằng triệu đồng) khi bán được  $x$  đơn vị sản phẩm.

**Câu 85:** Sự thay đổi của lợi nhuận khi doanh số tăng từ 50 lên 55 đơn vị sản phẩm là ?

- A. 510 triệu đồng. B. 560 triệu đồng. C. 60 triệu đồng. D. 51,79 triệu đồng.

**Câu 86:** Biết sự thay đổi của lợi nhuận khi doanh số tăng từ 50 lên  $a$  đơn vị sản phẩm lớn hơn 517 triệu đồng, khi đó giá trị nhỏ nhất của  $a$  là bao nhiêu?

- A. 100. B. 101 C. 210 D. 250.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 87 đến 88**

Khối lăng trụ tam giác đều  $ABC.A'B'C'$  có khoảng cách từ A đến mặt phẳng  $(A'BC)$  bằng 3 và góc giữa hai mặt phẳng  $(A'BC)$  và  $(ABC)$  bằng  $60^\circ$ , H là trung điểm BC.

**Câu 87:** Tính thể tích khối lăng trụ?

- A.  $V = 24\sqrt{3}$ . B.  $V = 8\sqrt{3}$ . C.  $V = \frac{8\sqrt{3}}{3}$ . D.  $V = \frac{8\sqrt{3}}{9}$ .

**Câu 88:** Tính góc giữa  $AC'$  và  $A'H$ .

- A.  $64^\circ$ . B.  $61^\circ$ . C.  $78^\circ$ . D.  $70^\circ$ .

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 89 đến 90**

Trong không gian  $Oxyz$ , cho điểm  $A(2; 5; 3)$  và đường thẳng  $d: \frac{x-1}{2} = \frac{y}{1} = \frac{z-2}{2}$ .  $(P)$  là mặt phẳng chứa đường thẳng  $d$  sao cho khoảng cách từ A đến  $(P)$  lớn nhất.

**Câu 89:** Khoảng cách từ điểm  $M(1; 2; -1)$  đến  $(P)$  bằng:

- A.  $3\sqrt{2}$ . B.  $\frac{\sqrt{11}}{18}$ . C.  $\frac{4}{3}$ . D.  $\frac{11\sqrt{18}}{18}$ .

**Câu 90:** Tính góc giữa đường thẳng  $d$  và mặt phẳng  $(P)$ ?

- A.  $90^\circ$ . B.  $45^\circ$ . C.  $0^\circ$ . D.  $60^\circ$ .

## PHẦN 3: TƯ DUY KHOA HỌC

### 3.1. LOGIC, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 91 đến 94**

Trong một trò chơi nhập vai có 5 người bạn K, J, Q, F, R. Có 5 chỗ ngồi đánh số từ 1 đến 5 và có 5 nhân vật để nhập vai là thợ săn, dân thường, ma sói, bảo vệ và phù thủy. Dưới đây là một số thông tin:

- Ma sói ngồi vị trí số 3.
- Bảo vệ không ngồi cạnh phù thủy.
- R là dân thường.
- Thợ săn và bảo vệ ngồi cạnh ma sói.
- J ngồi giữa F và R, và không phải ma sói.
- Ma sói không ngồi cạnh Q và R.

**Câu 91:** Thứ tự ngồi nào sau đây có thể xảy ra:

- A. Thợ săn – ma sói – bảo vệ – dân thường – phù thủy. B. Phù thủy – bảo vệ – ma sói – thợ săn – dân thường.  
C. Dân thường – phù thủy – ma sói – bảo vệ – thợ săn. D. Phù thủy – thợ săn – ma sói – bảo vệ – dân thường.

**Câu 92:** Nếu Q là phù thủy thì R là nhân vật nào.

- A. Dân thường. B. Ma sói. C. Thợ săn. D. Bảo vệ.

**Câu 93:** Nếu K là bảo vệ và ngồi vị trí số 4 thì J ngồi vị trí nào sau đây.

- A. ghế số 1. B. ghế số 2. C. ghế số 3. D. ghế số 5.

**Câu 94:** Nếu K là thợ săn và ngồi ghế số 4, trong số những người sau đây ai là bảo vệ.

- A. Q. B. R. C. J. D. F.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 95 đến 98**

Một nhà máy có ba phân xưởng I, II, III, sản xuất 5 loại sản phẩm: M, N, P, Q, R; mỗi phân xưởng sản xuất 2 hoặc 3 loại sản phẩm. Sự sắp xếp thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phân xưởng nào sản xuất R thì sản xuất N.
- Loại sản phẩm nào được phân xưởng II sản xuất thì cũng được phân xưởng I sản xuất.

- Chỉ một trong ba phân xưởng sản xuất P và phân xưởng đó không sản xuất M.

**Câu 95:** Liệt kê nào sau đây có thể là phương án sắp xếp sản xuất của nhà máy tại mỗi phân xưởng?

- A. Phân xưởng I: M, N, R; Phân xưởng II: M, N, Q; Phân xưởng III: P, Q.
- B. Phân xưởng I: M, N, Q; Phân xưởng II: M, N, Q; Phân xưởng III: N, P, R.
- C. Phân xưởng I: M, P, Q; Phân xưởng II: M, Q; Phân xưởng III: N, R.
- D. Phân xưởng I: N, P, R; Phân xưởng II: N, R; Phân xưởng III: M, Q, R.

**Câu 96:** Liệt kê nào sau đây là danh sách đầy đủ và chính xác các phân xưởng có thể sản xuất P?

- A. I, II, III.
- B. III.
- C. I, II.
- D. I, III.

**Câu 97:** Nếu Phân xưởng II sản xuất 3 loại sản phẩm thì sản phẩm nào sau đây phải được Phân xưởng III sản xuất?

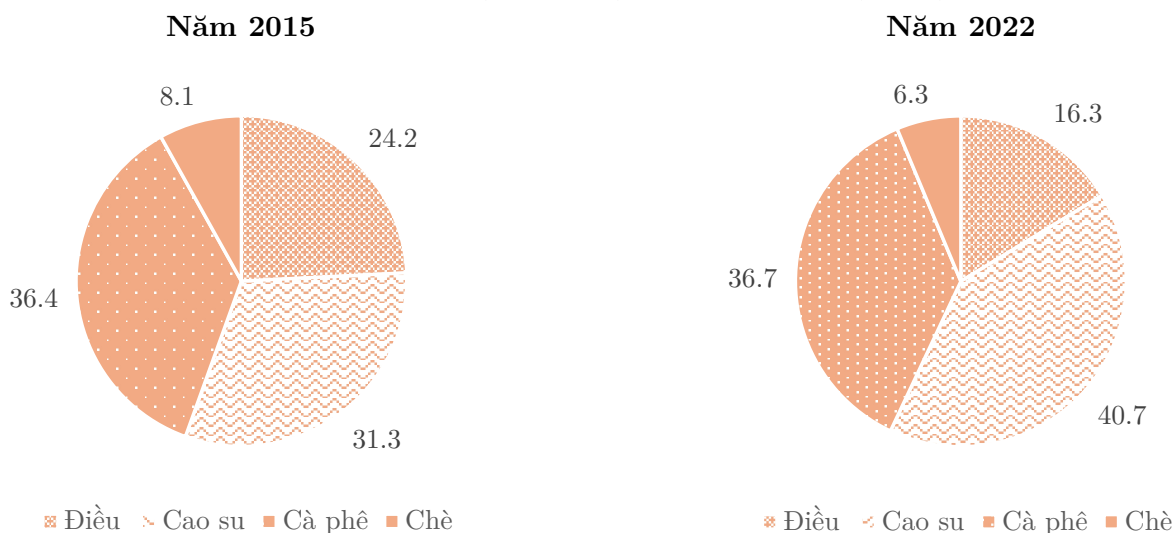
- A. M.
- B. Q.
- C. P.
- D. N.

**Câu 98:** Nếu mỗi phân xưởng sản xuất đúng 3 loại sản phẩm thì Phân xưởng I phải sản xuất sản phẩm nào sau đây?

- A. Q.
- B. R.
- C. N.
- D. P.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 99 đến 102**

Biểu đồ quạt dưới đây cho biết tỷ lệ sản lượng cây lương thực tại một vùng trong năm 2015 và 2022



**Câu 99:** Vào năm 2015, nếu diện tích cây cao su là 440 hecta thì diện tích cây cà phê bằng:

- A. 518, 82 hecta.
- B. 511,69 hecta.
- C. 501,72 hecta.
- D. 515,75 hecta.

**Câu 100:** Vào năm 2022, nếu tổng diện tích là 1564 hecta thì diện tích cây cao su lớn hơn diện tích cây điều bao nhiêu hecta.

- A. 381, 6.
- B. 386, 1.
- C. 368, 1.
- D. 361, 8.

**Câu 101:** Nếu tổng diện tích cây trồng năm 2022 gấp 1,5 lần năm 2015 thì diện tích cây chè thay đổi như thế nào?

- A. Tăng 14,3%
- B. Giảm 14,3%.
- C. Giảm 16,7%.
- D. Tăng 16,7%.

**Câu 102:** Do trong quá trình thống kê năm 2015 có sai sót nên khi sau khi thông kê lại thì diện tích cây điều tăng 5% so với ban đầu và các cây còn lại không đổi. Hỏi tổng sản lượng năm 2015 tăng bao nhiêu phần trăm so với số liệu cũ.

- A. 2,11%.
- B. 2,21%.
- C. 1,21%.
- D. 1,12%.

### 3.2. SUY LUẬN KHOA HỌC

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 103 đến 105**

Cho thông tin về một thiết bị điện:

- Tên: Nồi siêu tốc mini
- Điện áp: 220V/50Hz
- Công suất: 600W

- Dung tích: 1,5 lít

Sản phẩm có rơ le cảm biến nhiệt nên khi nước sôi hoặc thức ăn chín rơ le tự động ngắt, an toàn khi sử dụng.

**Câu 103:** Cường độ dòng điện chạy qua dây đốt nóng của nồi điện trên là bao nhiêu?

- A.  $\frac{30}{11}$  (A).                      B.  $\frac{15}{11}$  (A).                      C.  $\frac{23}{3}$  (A).                      D.  $\frac{23}{13}$  (A).

**Câu 104:** Với nồi điện trên, thời gian cần tối thiểu để đun sôi nồi đầy nước ở  $25^{\circ}\text{C}$ . Biết nhiệt dung riêng của nước là  $4180 \text{ J/kgK}$ .

- A. 11,2 phút.                      B. 12,1 phút.                      C. 10,3 phút.                      D. 13,1 phút.

**Câu 105:** Số tiền phải trả cho việc đun sôi 1 lần nước trên. Biết giá điện cần trả để đun sôi là  $1806 \text{ (VNĐ/kWh)}$ .

- A. 549 đồng.                      B. 237 đồng.                      C. 243 đồng.                      D. 430 đồng.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 106 đến 108**

Nhôm là kim loại được sử dụng phổ biến trong việc chế tạo các thiết bị, dụng cụ cũng như đồ dùng trong đời sống hàng ngày. Ngoài ra, nhôm được sử dụng để chế tạo các thiết bị máy móc do các tính chất quý báu của nó, nổi bật trong số đó là có khả năng chịu ăn mòn hoá học khá tốt. Thí nghiệm sau đây được thực hiện để đo tốc độ ăn mòn (tính theo đơn vị mm/năm) của nhôm trong môi trường acid  $\text{HNO}_3$  3M.

- Những miếng nhôm (đã được làm sạch) hình lập phương cạnh  $0,2 \text{ cm}$  vào dung dịch  $\text{HNO}_3$  3M (nồng độ không đổi) ở nhiệt độ  $25^{\circ}\text{C}$  trong 360 giờ.
- Tốc độ ăn mòn CR (mm/năm) được tính theo công thức:

$$CR = \frac{87,6m}{D.A.t}$$

Trong đó,  $m$  là khối lượng nhôm (theo mg) bị tan đi,  $t$  là thời gian (theo giờ),  $D = 2,7 \text{ g/cm}^3$  là khối lượng riêng của nhôm,  $A$  là diện tích ban đầu của miếng nhôm (theo  $\text{cm}^2$ ).

**Câu 106:** Kết quả thí nghiệm xác định khối lượng miếng nhôm giảm  $23,2 \text{ mg}$  trong 360 giờ. Tốc độ ăn mòn CR (mm/năm) của nhôm trong môi trường  $\text{HNO}_3$  3M là

- A. 8,71.                      B. 9,56.                      C. 7,81.                      D. 6,98.

**Câu 107:** Trong cùng điều kiện thí nghiệm như trên, CR của sắt là  $2,99 \text{ mm/năm}$ . Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Fe bị ăn mòn chậm hơn Al.  
B. Fe bị ăn mòn nhanh hơn Al.  
C. Fe có tính khử mạnh hơn Al.  
D. Fe có tính khử yếu hơn Al.

**Câu 108:** Nhôm có khả năng chống ăn mòn tốt là do

- A. nhôm là kim loại hoạt động hóa học yếu.  
B. nhôm có lớp màng oxide bền vững bảo vệ bề mặt.  
C. nhôm có khối lượng riêng nhỏ nên ít tiếp xúc với môi trường.  
D. nhôm thường được phủ một lớp sơn bảo vệ.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 109 đến 111**

Auxin (IBA) và Naphthalene acetic acid (NAA) là 2 loại hormone (phytohormone) có vai trò quan trọng trong kích thích sinh trưởng và phát triển ở thực vật. IBA có vai trò thúc đẩy sự phát triển của rễ; giúp phân chia tế bào và hình thành phiến lá còn NAA có vai trò điều tiết sinh trưởng thực vật có tác dụng ở phổ rộng, thúc đẩy sự phân chia tế bào và hình thành rễ nhánh, rễ, lá.

Một nghiên cứu về ảnh hưởng của chất điều hòa sinh trưởng thực vật lên sự phát sinh hình thái của cây Đương sâm trong điều kiện in vitro, các nhà khoa học có nghiên cứu ảnh hưởng của 2 chất IBA và  $\alpha\text{NAA}$  lên quá trình ra rễ và ra chồi của cây. Thí nghiệm được chia thành các lô môi trường, trong đó môi trường có bổ sung  $\alpha\text{NAA}$  được chia thành 5 lô với 1 lô đối chứng không bổ sung  $\alpha\text{NAA}$  và 4 lô thí nghiệm với các nồng độ  $\alpha\text{NAA}$  (mg/l) lần lượt là 0,5; 1; 1,5; 2, tương tự tiến hành các lô thí nghiệm tương ứng đối với chất IBA, thu được kết quả thí nghiệm như sau:

$\alpha NAA$ (mg/l)	IBA (mg/l)	Chiều cao chồi (cm)	Số lá/chồi	Số rễ/chồi
0 (Đ/C)	-	3,11 c	4,9 c	2,48 d
0,5	-	3,51 c	5,5 a	4,23 c
1,0	-	5,30 a	5,57 a	7,26 a
1,5	-	4,56 ab	5,25 b	6,28 b
2,0	-	4,42 b	4,13 d	6,10 b
LSD 0,05		0,25	0,19	0,23
CV (%)		2,7	3,1	4,0
-	0 (Đ/C)	3,21 d	4,70 d	3,42 e
-	0,5	7,36 a	7,03 a	11,17 a
-	1,0	6,50 b	6,84 a	9,55 b
-	1,5	6,42 b	6,58 b	6,50 c
-	2,0	5,58 c	5,51 c	5,90 d
LSD 0,05		0,22	0,24	0,15
CV (%)		2,1	3,2	2,3

**Câu 109:** Chất điều hòa sinh trưởng nào được sử dụng trong nghiên cứu để thúc đẩy sự hình thành rễ nhánh?

- A.  $\alpha NAA$                       B. IBA                      C. GA3 (Gibberellin)                      D. Cytokinin

**Câu 110:** Nếu bạn cần tạo môi trường tối ưu cho cây Đẳng sâm phát triển trong vườn ươm, kết quả thí nghiệm này có thể được áp dụng như thế nào?

- A. Sử dụng  $\alpha NAA$  và IBA kết hợp, duy trì nồng độ thấp.  
B. Sử dụng  $\alpha NAA$  với nồng độ cao, không cần IBA.  
C. Chỉ sử dụng IBA để kích thích sự phát triển rễ.  
D. Không sử dụng  $\alpha NAA$  và IBA vì tác dụng không rõ ràng.

**Câu 111:** Bạn nhận thấy rằng khi tăng nồng độ  $\alpha NAA$  và IBA lên quá cao (trên 2 mg/l), cây phát triển kém hơn. Điều này có thể được giải thích như thế nào?

- A. Nồng độ quá cao gây ngộ độc hormone, ức chế sự phát triển.  
B. Cây không hấp thụ được hormone ở nồng độ cao.  
C. Tăng nồng độ hormone làm giảm pH môi trường.  
D. Nồng độ cao làm cây tập trung vào một giai đoạn sinh trưởng, bỏ qua các giai đoạn khác.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 112 đến 114**

Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản là 3 thị trường xuất khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản lớn nhất của Việt Nam. Một số mặt hàng xuất khẩu chính như: cà phê, cao su, chè, gạo, rau quả, hạt điều, hạt tiêu, sắn và các sản phẩm từ sắn, sản phẩm chăn nuôi, thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ.

**Cà phê:** Xuất khẩu cà phê tháng 8 năm 2022 ước đạt 110 nghìn tấn với giá trị đạt 257 triệu USD. Trong 7 tháng đầu năm 2022, Đức, Bỉ, và Italia 3 thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam với thị phần lần lượt là 12,4%, 8,0% và 7,1%.

**Cao su:** Ước tính xuất khẩu cao su tháng 8 năm 2022 đạt 210 nghìn tấn, đạt 320 triệu USD. Trong 7 tháng đầu năm 2022, Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc là 3 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam, chiếm thị phần lần lượt là 66,6%, 7,7% và 2,7%.

**Gạo:** Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 8 năm 2022 ước đạt 650 nghìn tấn với giá trị đạt 309 triệu USD. Trong 7 tháng đầu năm 2022, Philippin là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam với 46,4% thị phần.

**Câu 112:** Thị trường nào tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2022?

- A. Trung Quốc.                      B. Đức.                      C. Philippin.                      D. Hàn Quốc.

**Câu 113:** Khối lượng và giá trị xuất khẩu cao su trong tháng 8 năm 2022 của Việt Nam lần lượt là

- A. 210 nghìn tấn và 320 triệu USD.  
B. 110 nghìn tấn và 257 triệu USD.  
C. 650 nghìn tấn và 309 triệu USD.  
D. 210 nghìn tấn và 257 triệu USD.

**Câu 114:** Giá trung bình mỗi tấn cà phê xuất khẩu vào tháng 8 năm 2022 là

A. 2 233,6 USD/tấn.

B. 2 336,3 USD/tấn.

C. 2 356,3 USD/tấn.

D. 2 576,4 USD/tấn.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 115 đến 117**

Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc, giữa bối cảnh một Châu Âu bị tàn phá và suy yếu trong hệ thống quốc tế với vai trò lu mờ của Anh, Pháp và một nước Đức đổ nát trên bờ vực bị chia cắt, thì Mỹ và Liên Xô nổi lên với vai trò là siêu cường thế giới, giàu có và hùng mạnh. Cả hai quốc gia này nhanh chóng nắm quyền chi phối toàn bộ hệ thống chính trị quốc tế. Thế nhưng, Xô – Mỹ với hai ý thức hệ đối lập đã đứng trên hai chiến tuyến trái ngược nhau. Điều này khiến cho viễn cảnh hòa hợp thời hậu chiến trở nên xa vời. Một loạt các xung đột liên tiếp nổi lên, tuy không gây ra đối đầu trực tiếp nhưng lại là khởi đầu cho một giai đoạn lịch sử được biết đến với tên gọi “Chiến tranh Lạnh”.

Bernard Baruch, một nhà tài phiệt và là cố vấn cho nhiều đời tổng thống Mỹ, từ Woodrow Wilson tới Harry S. Truman, được cho là người đầu tiên sử dụng thuật ngữ Chiến tranh Lạnh. Ngày 16/04/1947, ông đã nhắc đến “Chiến tranh Lạnh” trong bài phát biểu trước Hạ viện bang Nam Carolina: “Đừng để chúng ta bị đánh lừa: chúng ta hiện đang ở giữa một cuộc Chiến tranh Lạnh”. Tháng 9 năm 1947, nhà báo nổi tiếng Walter Lippmann đã khiến cho thuật ngữ này được biết đến rộng rãi với bài viết “Cold War” đăng trên tờ New York Herald Tribune.

Theo đó, Chiến tranh Lạnh được hiểu là thời kì căng thẳng về mặt chính trị và quân sự giữa Mỹ và Liên Xô sau khi kết thúc Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Yếu tố “chiến tranh” ở đây thể hiện sự đối đầu sâu sắc về mặt quyền lực và ý thức hệ giữa 2 nước; trong khi đó “lạnh” phản ánh việc Liên Xô và Mỹ không sử dụng vũ khí “nóng” (các loại vũ khí truyền thống) trong mối quan hệ kinh địch này, mà thay vào đó là cuộc chạy đua vũ trang, nổi bật là vũ khí hạt nhân. Trên thực tế, Chiến tranh Lạnh là giai đoạn đầu tiên trong lịch sử tồn tại hệ thống lưỡng cực, mà Mỹ và Liên Xô là đại diện; và mâu thuẫn giữa hai nước cũng đại diện cho mâu thuẫn giữa phe Tư bản chủ nghĩa (do Mỹ đứng đầu) và phe Xã hội chủ nghĩa (do Liên Xô khởi xướng). Chiến tranh Lạnh do đó tác động toàn diện tới tất cả các mặt trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội của các quốc gia khi mà các nước tự xác định con đường đi của mình dựa trên sự định hình ý thức hệ.

*(Nghiên cứu quốc tế)*

**Câu 115:** Mục đích bao quát nhất của Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động là gì?

- A. Ngăn chặn và tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Thực hiện “chiến lược toàn cầu” làm bá chủ của Mĩ.
- C. Bắt các nước Đồng minh lệ thuộc vào Mĩ.
- D. Đàn áp phong trào cách mạng và phong trào giải phóng dân tộc.

**Câu 116:** Nguyên nhân dẫn đến sự đối đầu giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ là gì?

- A. Sự đối lập về mục tiêu và chiến lược.
- B. Sự đối lập về chế độ chính trị.
- C. Sự đối lập về khuynh hướng phát triển.
- D. Sự đối lập về chính sách đối nội, đối ngoại.

**Câu 117:** Nguyên nhân dẫn đến sự đối đầu giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ là gì?

- A. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) thành lập 4/1949.
- B. Cộng hòa Liên bang Đức chính thức thành lập tháng 9/1949.
- C. Mĩ thông qua học thuyết Truman tháng 3/1947.
- D. Kế hoạch Macsan ra đời tháng 6/1947.

**Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 118 đến 120**

Tối 19/7/2019, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Thị Thu Hằng xác nhận: tàu khảo sát Hải Dương 8 của Trung Quốc đã có hành vi vi phạm vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam ở khu vực phía nam Biển Đông. Đây là vùng biển hoàn toàn của Việt Nam, được xác định theo đúng các quy định của Công ước của Liên Hiệp Quốc (LHQ) về Luật biển 1982 mà Việt Nam và Trung Quốc đều là thành viên. Việt Nam đã tiếp xúc nhiều lần với phía Trung Quốc ở các kênh khác nhau, trao công hàm phản đối, kiên quyết yêu cầu chấm dứt ngay các hành vi vi phạm, rút toàn bộ tàu ra khỏi vùng biển Việt Nam. Việt Nam yêu cầu Trung Quốc tôn trọng quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam vì quan hệ hai nước và ổn định, hòa bình ở khu vực. Các lực lượng chức năng trên biển của Việt Nam tiếp tục triển khai nhiều biện pháp phù hợp thực thi chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán một cách hòa bình, đúng pháp luật nhằm bảo vệ vùng biển Việt Nam.

(Báo Tuổi trẻ, số đăng ngày 19/7/2019)

**Câu 118:** Theo thông tin trên, tàu khảo sát nào của Trung Quốc đã vi phạm vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam?

- A.** Hải Dương 6                      **B.** Hải Dương 7                      **C.** Hải Dương 8                      **D.** Hải Dương 9

**Câu 119:** Theo thông tin trên, tàu khảo sát nào của Trung Quốc đã vi phạm vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam?

- A.** Tăng cường hiện diện quân sự và triển khai vũ khí phòng thủ.  
**B.** Tiếp xúc với phía Trung Quốc qua các kênh khác nhau, trao công hàm phản đối và yêu cầu rút tàu.  
**C.** Nhờ Liên Hợp Quốc can thiệp và áp đặt các biện pháp trừng phạt.  
**D.** Phối hợp với các quốc gia khác tổ chức tập trận chung trên Biển Đông.

**Câu 120:** Nếu Trung Quốc tiếp tục vi phạm vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam như vụ tàu khảo sát Hải Dương 8, Việt Nam có thể dựa vào cơ sở pháp lý nào sau đây để bảo vệ chủ quyền một cách hòa bình và đúng pháp luật?

- A.** Tuyên bố đơn phương chủ quyền trên toàn bộ Biển Đông theo luật quốc gia.  
**B.** Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982) và các bằng chứng lịch sử về chủ quyền của Việt Nam.  
**C.** Sử dụng biện pháp quân sự để khẳng định chủ quyền lãnh hải.  
**D.** Yêu cầu Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ) ra phán quyết ngay lập tức về chủ quyền Biển Đông.

**HẾT**